TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Lê Đình Cự.**
2, Ông Nguyễn Văn Hiển.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/7/1987, tại xã V, huyện V, Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã V, huyện V, Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Lương Thị M (đã chết).

Vợ Phạm Thị Lưu L, sinh năm 1988, đã ly hôn.

Con có 01 con sinh năm 2010 hiện đang ở với ông Nguyễn Văn T.

Nhân thân: Bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2008 xuất ngũ về địa phương.

- Ngày 02/9/2011 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 09/9/2011.

- Bản án số 39/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12

tháng về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong án treo và thi hành xong án phí.

- Bản án số 50/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xử phạt L 06 tháng tù giam về tội: Đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013; đã chấp hành xong án phí, phạt bổ sung đã nộp 100.000 đồng và được đình chỉ thi hành 2.900.000 đồng theo quyết định đình chỉ thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2017/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư ngày 24/5/2017 trong thời gian 24 tháng, L chấp hành xong ngày 03/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Trần Văn T, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*

Đại chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

**** Người chứng kiến:***

1, Anh Tô Văn H, sinh năm 1981 – Phó phòng quản lý cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2, Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1963 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng sử dụng ma túy, chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình ngày 03/9/2019. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 17/11/2019, L mượn xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 17B9-027.76 của anh Trần Văn T, sinh năm 1988 ở thôn L, xã V, huyện Vũ Thư nói đi có việc, L điều khiển xe mô tô đến khu vực C thành phố T tìm gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 700.000 đồng hêrôin. L đưa cho người phụ nữ 1.000.000 đồng, người này cầm tiền rồi lấy ma túy ở dưới lề đường ngay chỗ đứng đưa cho L 02 túi nilon bên trong đựng ma túy đá và hêrôin. L dùng giấy mềm mang theo từ trước cuốn hai

gói ma túy cùng với một ống thủy tinh rỗng, một đầu hình cầu có lỗ trên thân ống có ghi chữ Novocain 3%; 03 đoạn ống nhựa, lượt tiếp theo L gói bằng giấy nilon màu trắng bên ngoài quấn băng dính màu đen rồi cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi đến gần khu vực cơ sở cai nghiện công lập tỉnh Thái Bình ở xã Đ, huyện Đông Hưng mục đích tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, L đến trục được thuộc thôn R, xã Đ cạnh tường bao của cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với công an xã Đông Huy bắt quả tang. Cơ quan Công an đã mới người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa L về Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon, trong đó một túi kích thước (1x1,5)cm được gắn kín có nắp viền màu xanh bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm được gắn kín có nắp viền màu đỏ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; 01 ống thủy tinh rỗng, một đầu hình cầu có lỗ trên thân ống có ghi chữ Novocain 3%; 02 đoạn ống nhựa trắng rỗng; 01 ống nhựa màu cam rỗng, một đầu gắn kim loại màu sáng. Quản lý của L 02 điện thoại Samsung đã cũ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B9-027.76.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn L nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 423/KLGĐ-PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Không tìm thấy ma túy trong 01 ống thủy tinh rỗng, một đầu hình cầu, hở hai đầu có chữ Novocain 3%; 02 đoạn ống nhựa màu trắng rỗng và 01 đoạn ống nhựa màu cam rỗng, một đầu gắn kim loại màu sáng.

Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2614 gam

Chất bột dạng cục gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,6238gam".

Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai do khi chấp hành cai nghiện ma túy nên bị cáo có ở cùng phòng với T ở xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình nên khi chấp hành xong bị cáo có hẹn với T khi nào ra sẽ mua ma túy ném vào cho T sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân do có nhu cầu sử dụng ma túy nên lấy lý do là mua ma túy để ném cho T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 05/CT-VKSĐH ngày 13/01/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02năm 06 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai do khi chấp hành cai nghiện ma túy nên bị cáo có ở cùng phòng với T ở xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình nên khi chấp hành xong bị cáo có hẹn với T khi nào ra sẽ mua ma túy ném vào cho T sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân do có nhu cầu sử dụng ma túy nên lấy lý do là mua ma túy để ném cho T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ xác minh có trong hồ sơ vì thời điểm bị cáo bị bắt hiện T đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/11/2019; Kết luận giám định số 423/KLGĐ-PC09 ngày 19/11/2019; Lời khai

của người chứng kiến anh Tô Văn H, ông Phạm Xuân T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 17/11/2019 tại khu vực mé ngoài phía tường bao của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình ở thôn R, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng ma túy là 0,8852 gam (trong đó: 0,2614 gam Methamphetamine và 0,6238 gam hêrôin, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. .....".

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma tuý còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Đặc biệt việc sử dụng ma túy tổng hợp gây ra sự hoảng sợ, lo lắng, ảo giác. Người nghiện sợ ánh sáng, ảo tưởng có người truy sát mình, do vậy không ra khỏi nhà, quên ăn uống là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn L khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cống trắng, thành phố Thái Bình. Chỉ có lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 1.000.000 đồng bị cáo L dùng mua ma túy do lao động mà có nên không truy thu.

- Đối với Nguyễn Văn T là người bị cáo L khai trước khi ra khỏi cơ sở cai nghiện đã hứa hẹn với T là sau khi về khi nào có điều kiện sẽ ném ma túy

cho Trung, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng T không thừa nhận sự việc đó, thời điểm L khai ném ma túy vào cơ sở cai nghiện thì T đã chấp hành xong quyết định và được ra trại. Vì vậy việc L khai ném ma túy vào cho T là không có căn cứ.

[3] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2308 gam ma túy loại chất bộ màu trắng dạng cục; 0,5898 gam ma túy loại tinh thể trong suốt hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 ống thủy tinh rỗng, một đầu hình cầu, hở hai đầu có chữ Novocain 3%; 02 đoạn ống nhựa màu trắng rỗng và 01 đoạn ống nhựa màu cam rỗng, một đầu gắn kim loại màu sáng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã cũ.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 14/01/2020.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Weve Alpha biển kiểm soát 17B9-027.76 sau khi xác minh khi mượn xe L không nói cho anh T biết và anh T cũng không biết L mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Văn T, sinh năm 1988 ở thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình cần chấp nhận.

[4] ***Về án phí:*** Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] ***Quyền kháng cáo:*** Bị cáo Nguyễn Văn L, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **02** *(hai)* năm **06** *(sáu)* tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/11/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2308 gam ma túy loại chất bộ màu trắng dạng cục; 0,5898 gam ma túy loại tinh thể trong suốt hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 ống thủy tinh rỗng, một đầu hình cầu, hở hai đầu có chữ Novocain 3%; 02 đoạn ống nhựa màu trắng rỗng và 01 đoạn ống nhựa màu cam rỗng, một đầu gắn kim loại màu sáng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã cũ.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 14/01/2020.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Weve Alpha biển kiểm soát 17B9-027.76 cho anh Trần Văn T, sinh năm 1988 ở thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *VKSND huyện Đông H- ng;*
- *THADS huyện Đông Hưng;*
- *Công an huyện Đông Hưng;*
- *Bị cáo; Người có QLNV liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành